TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm;

Ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 12/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1995 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Vân O, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không có.

Tiền sự: Ngày 04/5/2023 bị Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về các hành vi tàng trữ pháo nổ và buôn bán pháo nổ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 02/01/2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Km17+700 ĐT 206, thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lê Văn Đ đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29F- 010.62 di chuyển từ hướng thị trấn T đi thành phố C có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra phát hiện thu giữ trên ghế cạnh ghế lái có 01 vật hình khối hộp, màu đỏ, in chữ nước ngoài, có dây ngòi (nghi là pháo). Theo Lê Văn Đ khai là hộp pháo nổ. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 29F-010.62; 01 giấy đăng ký xe; 2.175 kg nguyên liệu thuốc lá khô và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng. Cùng ngày, Công an huyện T tiến hành cân 01 vật hình khối hộp đã thu giữ và trích mẫu gửi giám định. Kết quả: cân vật hình khối hộp có khối lượng 2,6kg. Tại Kết luận giám định số 80 ngày 08/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: mẫu vật gửi giám định là pháo nổ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 03 giờ sáng ngày 02/01/2024, Hoàng Văn S gọi điện thoại cho Lê Văn Đ nhờ gửi 01 hộp pháo nổ về Lạng Sơn và nói về đến thành phố L sẽ nhờ người ra lấy. Đ đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe máy chở theo 01 hộp pháo được bọc trong túi ni lông màu đen từ thác Bản Giốc, xã Đ, huyện T đến thị trấn T để nhờ Đ chở về thành phố L cho S. Khi mang lên xe, S cất hộp pháo ở ghế phụ của xe ô tô biển kiểm soát 29F - 010.62. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29F - 010.62 đi từ thị trấn T về Lạng Sơn. Khi đi đến Km17+700 ĐT 206, thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 hộp pháo nổ tại ghế cạnh ghế lái của xe ô tô Đoan đang điều khiển.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Đ khai: Đoan biết pháo là hàng cấm nhưng do chơi với Hoàng Văn S nên khi được S nhờ vận chuyển hộp pháo về Lạng Sơn, Đ đã đồng ý. Việc vận chuyển hộp pháo cho S, Đ không được hưởng lợi gì. Lời khai của Lê Văn Đ phù hợp với lời khai của Hoàng Văn S và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi bị phát hiện, thu giữ hộp pháo nổ, Công an huyện T tiến hành xác minh tiền án, tiền sự tại phòng hồ sơ Công an tỉnh C. Kết quả tra cứu ngày 05/01/2024: Lê Văn Đ và Hoàng Văn S đều không có tiền án, tiền sự nên ngày 11/01/2024, Công an huyện T lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn S và Lê Văn Đ. Ngày 16/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 đối với Hoàng Văn S và số 52 đối với Lê Văn Đ bằng hình thức phạt tiền mỗi người 20.000.000 đồng về hành vi tàng trữ hàng cấm. Ngày 25/01/2024, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93 đối với Lê Văn Đ, phạt tiền 70.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ (2.175 kg nguyên liệu thuốc lá).

Ngày 18/01/2024, Công an huyện T nhận được kết quả xác minh của Công an xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đối với Lê Văn Đ có 01 tiền sự: "ngày 04/5/2023, Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Buôn bán pháo nổ từ 01 kg đến dưới 02kg". Ngày 22/02/2024, Công an huyện T gửi yêu cầu tra cứu đối với Lê Văn Đ đến phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh L. Kết quả tra cứu ngày 29/02/2024 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh L đối với Lê Văn Đ không có tiền án, tiền sự. Ngày 06/3/2024, Công an huyện T tiếp tục gửi yêu cầu tra cứu đối với Lê Văn Đ đến Cục hồ sơ nghiệp vụ, Bộ C. Kết quả tra cứu ngày 12/3/2024 của Cục hồ sơ nghiệp vụ đối với Lê Văn Đ: Ngày 04/5/2023, Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ pháo nổ 7.500.000 đồng, buôn bán pháo nổ 7.500.000 đồng, theo quyết định số 46 ngày 04/5/2023.

Căn cứ vào kết quả trên, ngày 25/3/2024, Công an huyện T lập tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm đối với Lê Văn Đ. Ngày 04/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Đ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để xử lý hình sự đối với Lê Văn Đ về Tội vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 hộp pháo nổ thu giữ, đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Các đồ vật, tài sản khác, sau khi xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Đ, Công an huyện T đã trả lại cho Lê Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTK ngày 11/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về "Tội vận chuyển hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ khai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 02/01/2024, bị cáo đang ở thị trấn T thì Hoàng Văn S có gọi điện cho bị cáo để gửi 01 hộp pháo hoa về Lạng Sơn, đến Lạng Sơn sẽ có người ra lấy, bị cáo biết đó là hàng cấm nhưng do chơi với S nên khi được nhờ vận chuyển hộp pháo, bị cáo đã đồng ý. Việc vận chuyển hộp pháo cho S bị cáo không được hưởng lợi gì. Đối với xe ô tô thì bị cáo thuê của người ta để làm ăn, chủ xe không biết bị cáo lấy xe này đi chở pháo. Đối với chiếc điện thoại có dùng liên lạc với S để nhận chở pháo, tuy nhiên sau khi được trả thì bị cáo đã làm mất hiện không biết ở đâu. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn Đ từ 50.000.000đ - 60.000.000đ.

Về vật chứng: Do đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí để sung quỹ Nhà nước. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 02/01/2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Km17+700 ĐT 206, thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lê Văn Đ đang vận chuyển 01 hộp pháo nổ có khối lượng 2,6kg. Trước đó ngày 04/5/2023, Đ bị Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và buôn bán pháo nổ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tuy khối lượng pháo vận chuyển dưới 06kg nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và buôn bán pháo nổ, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Lê Văn Đ phạm tội " Vận chuyển hàng cấm" với tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đó là hành vi vi phạm hành chính, không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần trước đã được dùng làm tình tiết định khung cấu thành tội phạm trong vụ án này. Vì vậy, bị cáo phạm tội lần này vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo vẫn thuộc trường hợp người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền và đã tạm nộp 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng K. Mục đích bị cáo vận chuyển pháo là để giúp bạn, không được hưởng lợi gì từ việc vận chuyển đó. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền như điều luật quy định cũng đủ sức răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 01 hộp pháo nổ bị thu giữ, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét xử lý. Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu vàng đồng, nhãn hiệu Iphone 6 có liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng đã được trả lại cho bị cáo, trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác nhận đã làm mất không thu hồi lại được nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét xử lý. Đối 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 29F-010.62; 01 giấy đăng ký xe. Đây là xe bị cáo thuê để làm ăn (có hợp đồng thuê xe), việc bị cáo lấy xe đi chở pháo không có lỗi của chủ sở hữu xe, sau khi xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Đ Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ (chủ sở hữu xe xác nhận đã nhận lại xe này). Đối với hành vi vận chuyển thuốc lá lá đã bị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nguồn gốc số pháo: Hoàng Văn S khai mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực thác B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ xử lý người đã bán pháo hoa cho Hoàng Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với Hoàng Văn S, chưa có tiền án, tiền sự, số pháo thu giữ chưa đến mức xử lý hình sự. Do đó việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn S là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; Điều 35; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố Lê Văn Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn Đ 50.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Bằng TB);
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Tùng